



Tuyên Quang

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH TUYÊN QUANG
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TUYÊN QUANG

NĂM THỨ 61
Số 25 (100)

20 tháng 12 năm 2025
1 tháng Mười Một, Ất Tỵ

Cuối tuần

Báo điện tử:

baotuyenquang.com.vn



Sức mạnh thế trận lòng Dân



2. Thăm tình Quân - Dân

3. Tạo dựng niềm tin bền vững

Sức mạnh thể trận lòng Dân

■ GIANG LAM

Tuyên Quang những ngày tháng 12 lịch sử, hào khí từ cái nôi Tân Trào như đang hòa quyện vào nhịp sống hối hả của một “pháo đài thép” thời kỳ mới. Tại đây, chân lý “lòng Dân là lũy thép” không chỉ là bài học quá khứ mà đang hiện hữu sống động mỗi ngày.

“Quân với dân như cá với nước”

TUYÊN QUANG là cái nôi của cách mạng, nơi “địa lợi, nhân hòa” được Bác Hồ và Trung ương Đảng chọn làm căn cứ địa. Chính tại nơi đây, dưới gốc đa Tân Trào, chiều 16-8-1945, đồng chí Võ Nguyên Giáp thay mặt Ủy ban Khởi nghĩa đọc bản Quân lệnh số 1, làm lễ tuyên thệ và chỉ huy đơn vị Giải phóng quân tiến về giải phóng Thủ đô Hà Nội. Quân đội ta từ Nhân dân mà ra, vì Nhân dân mà chiến đấu. Tại Tuyên Quang, điều này càng trở nên thiêng liêng. Trong những năm tháng ấy, nếu không có lòng dân che chở, đùm bọc, những “hạt giống đỏ” cách mạng khó lòng vượt qua sự truy lùng gắt gao của kẻ thù.

Ông Hoàng Ngọc, năm nay đã ngoài 80 tuổi, người từng chứng kiến những ngày tháng lịch sử ấy chia sẻ với giọng run run: “Cả làng tôi ngày ấy chỉ có khoảng 23 hộ dân nhưng lòng dân thì

một. Bà con coi cán bộ như người nhà, nuôi giấu, bảo vệ hết lòng. Từ ngôi nhà cụ Nguyễn Tiến Sự, cụ Hoàng Trung Dân, đến bao ngôi nhà khác, tất cả đều một lòng chở che, đi theo Bác Hồ, đi theo cách mạng”.

Sự che chở ấy không chỉ dừng lại ở việc cung cấp hậu cần mà là sự đồng cam cộng khổ, người dân sẵn sàng lấy tính mạng của mình để bảo đảm an toàn cho những cơ quan đầu não kháng chiến. Chính sự đùm bọc vĩ đại này là nguồn sức mạnh nội sinh giúp Đảng ta, Quân đội ta ngày càng lớn mạnh.

Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, với vị thế là “Thủ đô Kháng chiến”, Tuyên Quang vinh dự chở Bác Hồ sống và làm việc suốt gần 6 năm. Thể trận lòng Dân vững chắc nơi đây đã kết thành “lũy thép” bảo vệ tuyệt đối an toàn cho 65 cơ quan Trung ương và 13 bộ, ngành sơ tán về đây.

Bước sang giai đoạn chống Mỹ, thực hiện khẩu hiệu “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”,



Chiến sỹ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh giúp Nhân dân dọn dẹp bùn đất trên các tuyến phố phường Hà Giang 1.

Tuyên Quang đã tiễn đưa hàng vạn thanh niên lên đường nhập ngũ, hiến dâng sức người và hàng vạn tấn lương thực chi viện cho chiến trường miền Nam, góp phần làm nên ngày toàn thắng.

Trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc, giai đoạn 1979 - 1989, tại mặt trận Vị Xuyên - nơi được mệnh danh là “Lò vôi thế kỷ” - tình đoàn kết quân dân lại một lần nữa tỏa sáng rực rỡ. Trên những cao điểm đá tai mèo dựng đứng, nơi đạn pháo cay xối từng mét đất, bộ đội bám trụ giữ chốt còn Nhân

dân chính là tuyến sau vững chắc nhất.

Cụ chiến binh Nguyễn Văn Hùng, người từng tham gia chiến đấu tại cao điểm 1509, bồi hồi chia sẻ: “Những năm tháng ác liệt nhất ở Vị Xuyên, nếu không có Dân, bộ đội khó mà trụ vững dài ngày. Tôi nhớ mãi hình ảnh những chị, những mẹ người Dao, người Tày hăng hái leo dốc đá mang cơm nắm ủng hộ bộ đội. Máu của lính và mồ hôi của dân đã thực sự hòa vào nhau, thấm sâu vào từng thớ đất nơi biên cương này để giữ vững chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc”.

Chuyện

BUỔI TUẦN

Thắm tình Quân - Dân

■ PHƯƠNG ĐÔNG

HIỆM có quốc gia nào mà Quân đội và Nhân dân lại có mối quan hệ mật thiết với nhau như ở nước ta, bởi Quân đội nhân dân Việt Nam là đội quân từ Nhân dân mà ra, vì Nhân dân mà chiến đấu.

Từ khi thành lập đến nay, Quân đội nhân dân Việt Nam luôn sát cánh cùng Nhân dân trên khắp mọi miền Tổ quốc, từ miền ngược đến miền xuôi, từ đồng bằng đến những vùng núi xa xôi, hiểm trở. Nơi nào có Nhân dân là nơi đó có bộ đội, cùng ăn, cùng ở, cùng làm với Nhân dân, vừa bảo vệ từng mét đất thiêng liêng của Tổ quốc, vừa hướng dẫn bà con tăng gia sản xuất để phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo bền vững.

Với bản chất, truyền thống quý báu từ Nhân dân mà ra, vì Nhân dân phục vụ, chiến đấu, các đơn vị quân đội luôn đổi mới tư duy về công tác dân vận, gắn kết tình quân dân trên địa bàn. Cán bộ, chiến sĩ đã tham gia hành quân dã ngoại làm công tác dân vận, thực hiện “3 cùng” với đồng bào với nhiều hoạt động thiết thực như: Làm mới và tu sửa đường giao thông nông thôn, nạo vét kênh mương nội đồng; sửa chữa làm nhà cho gia đình chính sách, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó

khăn; tổ chức khám bệnh, tư vấn sức khỏe, cấp thuốc miễn phí... Cùng với đó, bộ đội đã giúp dân nâng cao chất lượng cuộc sống, từng bước chuyển đổi nhận thức, thay đổi nếp nghĩ, cách làm, chấm chỉ lao động sản xuất, xóa bỏ hủ tục, tập tục lạc hậu, vươn lên xây dựng đời sống mới ấm no, hạnh phúc. Đặc biệt, trong thiên tai bão lũ, hình ảnh các chiến sĩ dầm mưa, lội nước ứng cứu, hỗ trợ người dân vùng lũ mới thấy tình Quân với Dân, nghĩa đồng bào thật sự thiêng liêng.

Trải qua hơn 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ” đã trở thành biểu tượng cao đẹp, kết tinh từ niềm tin yêu và sự đùm bọc của cả dân tộc. Mối quan hệ máu thịt giữa Quân đội và Nhân dân không chỉ là cội nguồn của mọi thắng lợi trong quá khứ, mà còn là nền tảng vững chắc để bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Sự tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân chính là “thể trận lòng Dân” vững chãi nhất, giúp Quân đội nhân dân Việt Nam tiếp tục viết tiếp những trang sử vẻ vang, xứng đáng là đội quân từ Nhân dân mà ra, vì Nhân dân mà chiến đấu, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ mà Nhân dân và cả dân tộc đã ghi nhận, tôn vinh ■



Cán bộ, chiến sĩ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tham gia xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn xã Hùng Lợi.

"Đi dân nhớ, ở dân thương"

Phát huy phẩm chất cao quý ấy, người lính Cụ Hồ hôm nay không chỉ cầm súng bảo vệ Tổ quốc mà còn xông pha trên mặt trận mới. Họ luôn là lực lượng xung kích, đi đầu trong phát triển kinh tế - xã hội và chung tay xây dựng nông thôn mới, mang lại diện mạo mới sắc cho các bản làng vùng sâu, vùng xa. Đặc biệt, cán bộ, chiến sĩ luôn hết lòng giúp dân phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, coi khó khăn của dân cũng là khó khăn của mình.

Tinh thần ấy càng được minh chứng rõ nét qua cơn bão số 10 lịch sử vừa qua. Khi thiên tai ập đến, Bộ CHQS tỉnh Tuyên Quang đã coi việc bảo vệ tính mạng Nhân dân là "mệnh lệnh từ trái tim". Thực hiện phương châm "4 tại chỗ", một chiến dịch đã nhanh chóng được triển khai. Hơn 1.000 lượt cán bộ, chiến sĩ thường trực cùng 3.716 lượt dân quân tự vệ đã không quản ngại hiểm nguy, lao mình vào tâm bão. Từ việc đi dời dân khỏi vùng sạt lở, tìm kiếm người mất tích đến việc đảm bảo an ninh trật tự tại các ngầm tràn, cầu cống nguy hiểm... màu áo lính đã trở thành tín hiệu của sự an toàn.

Không chỉ là lực lượng nòng cốt trong bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, lực lượng vũ trang tỉnh còn khẳng định vai trò xung kích trên mặt trận an sinh xã hội. Trong năm qua, Bộ CHQS tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai hỗ trợ xây dựng 21 "Nhà đồng đội", "Nhà Đại đoàn kết".

Về thôn Thắng Bình, xã Hùng Đức những ngày này, niềm vui như lan tỏa từ ngôi nhà mới của ông Vi Văn Kiến. Ngôi trong căn nhà còn thơm mùi vôi mới, ông Kiến rung rưng: "Thân già này sức yếu, nhà cũ cũ mưa là dột, gió là rung. May nhờ có các anh bộ đội, thanh niên xóm vào giúp. Cảm ơn Đảng, Chính phủ và Bộ đội Cụ Hồ nhiều lắm, giờ thì ngủ ngon không sợ mưa bão nữa rồi".

Song song với nhiệm vụ xóa nhà tạm, nhà dột nát, lực lượng vũ trang tỉnh tiên phong trong việc "thay da đổi thịt" diện mạo nông thôn. Năm 2025, Bộ CHQS tỉnh đã huy động 25.631 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia giúp Nhân dân làm đường giao thông, kiên cố hóa kênh mương, tu sửa công trình phúc lợi, xây dựng nông thôn mới, xóa nhà tạm, nhà dột nát và giúp Nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai.

Tại các đồn biên phòng trên địa bàn Tuyên Quang, nhiều năm qua, việc mở các lớp xóa mù chữ đã trở thành nếp sinh hoạt thường kỳ. Năm 2025, trên dải biên giới của tỉnh Tuyên Quang có trên 40 lớp xóa mù chữ với trên 1.110 học viên. Giáo viên là các thầy cô ở xã, Bộ đội Biên phòng và Công an đảm nhận. Trong đó có 39 giáo viên thuộc lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh.

Hình ảnh người lính Cụ Hồ âm thầm lặng lẽ, "đi từng ngõ, gõ từng nhà" để giúp dân nâng cao dân trí, xóa đói giảm nghèo, an cư lạc nghiệp đã trở thành biểu tượng đẹp của tinh thần "Bộ đội Cụ Hồ" trong thời kỳ mới.

"Lũy thép" chắn "sóng ngầm"

Trong tình hình mới, việc kết nối trực tiếp từ tỉnh xuống 124 xã, phường giúp mệnh lệnh đi nhanh hơn nhưng đối mặt nhiều thách thức. Trong đó, thách thức lớn nhất lúc này không chỉ là vượt qua khoảng cách địa lý mà là duy trì sự kết nối liên tục, chặt chẽ. Nếu không thực sự bám nắm địa bàn những vấn đề phát sinh từ các xã vùng sâu, vùng xa biên giới rất dễ bị bỏ lọt.

Đồng chí Đặng Văn Hoạch, Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã Yên Sơn bộc bạch: "Sau sáp nhập, trách nhiệm nặng hơn nhưng cũng tự tin hơn. Mình ở ngay tại đất này, dân tin mình, thì mình phải chủ động xử lý việc cho dân. Chính nhờ sự phân cấp mạnh mẽ này, mọi biến động dù nhỏ nhất từ an

ninh trật tự đến thiên tai đều được xử lý nhanh - gọn - trúng".

Diễn hình như tại tâm lũ phường Hà Giang 2. Đối mặt với hơn 1.000 ngôi nhà ngập sâu, Chỉ huy trưởng Ban CHQS phường Nguyễn Việt Hùng đã không thụ động chờ chi viện. Anh lập tức kích hoạt lực lượng tại chỗ, huy động gần 300 lượt dân quân đảm nhiệm trong bùn rác, phối hợp cùng các lực lượng khác hỗ trợ dân 24/24h. Anh Hùng chia sẻ: "Khó khăn bộn bề vì thiếu phương tiện, nhưng lũ không chờ người nên chúng tôi cũng không thể chờ lệnh. Anh em xác định rõ: Ở đâu Dân cần, ở đó bộ đội có mặt".

Nếu khó khăn về địa hình là thách thức hữu hình, thì những nguy cơ an ninh phi truyền thống lại là những "cơn sóng ngầm" phức tạp hơn gấp bội. Biên giới quốc gia hôm nay không chỉ được bảo vệ bằng cột mốc, mà còn là cuộc đấu tranh gay gắt trên mặt trận tư tưởng. Các thế lực thù địch không ngừng lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, sự chênh lệch giàu nghèo để kích động ly khai, truyền bá tà đạo. Đặc biệt, trong kỷ nguyên số, không gian mạng trở thành môi trường để các luồng thông tin xấu độc xâm nhập, gieo rắc sự hoài nghi.

Thiếu tá Phan Thế Hà, Chính trị viên phó, Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Thanh Thủy đây trấn trở: "Thủ đoạn của kẻ xấu bây giờ rất tinh vi, những lời đường mật, lợi dụng sự nhẹ dạ cả tin và khó khăn kinh tế của bà con để lôi kéo. Nếu cán bộ không gần dân, không hiểu tiếng nói, phong tục của dân thì rất khó tuyên truyền. Giữ đất mà không giữ được lòng dân thì "biên giới mềm" rất dễ bị xuyên thủng".

Trước thực tế đó, Tuyên Quang xác

định: Muốn thế trận quốc phòng an ninh vững chắc, phải tạo ra được "hệ miễn dịch" tự thân trong cộng đồng. Công tác dân vận đi vào chiều sâu cốt lõi với phương châm: Kinh tế là nền tảng, văn hóa là vũ khí. Hình ảnh "Bộ đội Cụ Hồ" giúp Dân làm kinh tế, xóa nhà tạm, cùng các mô hình như "Tết Vì người nghèo", "Xuân Biên phòng ấm lòng Dân bản", hay vận động xóa bỏ hủ tục trong đồng bào Mông... đã trở thành những "cột mốc" niềm tin vững chắc. Khi đời sống vật chất nâng cao, văn hóa bản sắc được gìn giữ, luận điệu của kẻ xấu tự khắc trở nên vô nghĩa.

Những thành quả từ "thế trận lòng Dân" ấy không chỉ là những bài học kinh nghiệm quý báu mà đã được đúc kết, nâng tầm thành quan điểm chỉ đạo xuyên suốt trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Nghị quyết đã đề ra những nhiệm vụ, giải pháp: Củng cố vững chắc khu vực phòng thủ; xây dựng nền quốc phòng toàn Dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân vững chắc. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh. Chú trọng phát huy vai trò của đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo vệ biên giới.

Lịch sử đã chứng minh, dù trong khói lửa chiến tranh hay trước những thách thức phi truyền thống như thiên tai, dịch bệnh, "thế trận lòng Dân" vẫn luôn là điểm tựa vững chắc nhất. Bởi lẽ, giữ được lòng Dân chính là giữ được non sông. Sợi dây gắn kết nghĩa tình, sự sẻ chia và tin cậy tuyệt đối giữa người lính và đồng bào đã dệt nên một "pháo đài" bất khả xâm phạm, bảo vệ trọn vẹn sự bình yên quê hương ■

DIỄN ĐÀN

Tạo dựng niềm tin bền vững

■ DƯƠNG CẨM

TRONG thế trận quốc phòng toàn dân, niềm tin của Nhân dân không phải là điều tự nhiên có sẵn, càng không thể duy trì bằng mệnh lệnh hay khẩu hiệu. Niềm tin ấy được hình thành từ sự hiện diện trách nhiệm, bền bỉ và chân thành của Quân đội Nhân dân ngay tại cơ sở.

Hình ảnh người lính không chỉ gắn với thao trường, doanh trại mà còn hiện diện trong những việc rất đời thường như cùng dân khắc phục hậu quả thiên tai, tham gia xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ xóa nhà tạm, giữ gìn an ninh trật tự, giúp Nhân dân phát triển kinh tế. Chính trong những việc làm rất đời bình dị ấy, niềm tin của Nhân dân được bồi đắp từng ngày.

Thực tiễn cho thấy, nơi nào lực lượng vũ trang địa phương bám sát địa bàn, hiểu dân, chia sẻ với dân, nơi đó thế trận lòng dân được củng cố vững chắc. Người dân luôn coi hình ảnh người lính như chỗ dựa tin cậy, là người đồng hành trong cả lúc khó khăn lẫn khi cuộc sống ổn định.

Niềm tin bền vững của Nhân dân trước hết bắt nguồn từ kỷ luật, bản lĩnh và đạo đức của người quân nhân. Mỗi cán bộ, chiến sĩ không chỉ đại diện cho đơn vị mà còn đại diện cho hình ảnh Quân đội nhân dân Việt Nam. Phong cách gần dân phải đi cùng với giữ vững nguyên tắc, kỷ cương; giúp dân phải gắn với đúng chức năng, nhiệm vụ quốc phòng - an ninh.

Trong bối cảnh vận hành chính quyền hai cấp, vai trò phối hợp giữa Quân đội với cấp ủy, chính quyền cơ sở càng trở nên quan trọng. Khi các lực lượng cùng chung mục tiêu phục vụ Nhân dân, cùng lắng nghe và giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh từ cơ sở, niềm tin xã hội được củng cố, thế trận lòng Dân được "kích hoạt" bằng hành động cụ thể.

Khi Quân đội thực sự vì Nhân dân, đặt lợi ích của Nhân dân làm trung tâm, niềm tin sẽ trở thành nền tảng vững chắc nhất của thế trận quốc phòng toàn dân. Đó cũng là "pháo đài" bền vững, giúp đất nước vững vàng trước mọi thách thức ■

"Đi Dân nhớ, ở Dân thương"

"Đi Dân nhớ, ở Dân thương" - lời nhận xét giản dị mà sâu nặng ấy đã trở thành thước đo sinh động nhất về phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ trong lòng Nhân dân. Không chỉ hoàn thành nhiệm vụ quốc phòng, người lính hôm nay còn hiện diện trong đời sống thường ngày của Dân bằng trách nhiệm, nghĩa tình và sự sẻ chia chân thành. Từ những việc làm cụ thể, thiết thực, hình ảnh Bộ đội Cụ Hồ tiếp tục được bồi đắp bằng niềm tin yêu của Nhân dân. Báo Tuyên Quang trân trọng giới thiệu chùm ý kiến, qua đó khắc họa rõ nét giá trị bền vững của mối quan hệ Quân - Dân gắn bó keo sơn.

Thiếu tướng, PGS, TS NGUYỄN VĂN SÁU, Phó Viện trưởng Viện Chiến lược và Lịch sử Quốc phòng Việt Nam

Sáng mãi phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ



TRONG thời chiến tranh gian khổ, những người con của Nhân dân mang sứ mệnh màu xanh áo lính đã được Nhân dân chăm lo, chở che. Tầm lon gạo, hạt muối, tấm áo, đồng tiền, vật dụng đơn sơ, cái kim, sợi chỉ được bà con chất chứa. Hơn thế, họ sẵn sàng đổi mặt với hiểm nguy, giữa vòng vây kẻ thù, giữa cái sống và cái chết để giúp đỡ, bảo vệ bộ đội. Điều đó tạo nên sức mạnh mà hiểm lực lượng quân đội nào trên thế giới có được để vượt qua mọi thách thức, chiến thắng mọi kẻ thù. Nghĩa tình quân dân là

mạch nguồn cuộn chảy kể từ khi thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam Anh hùng, chúng ta cần phải nâng niu, nuôi dưỡng và phát huy hơn nữa tài sản vô giá này của Quân và Dân ta. Chúng ta cần nghiên cứu, đánh giá, tổng kết những bài học kinh nghiệm để tăng cường sức mạnh Nhân dân trong củng cố sức mạnh quân đội; tăng cường vai trò của quân đội trong bảo vệ, giúp đỡ Nhân dân. Đồng thời làm tốt công tác tư tưởng, xây dựng và tổ chức thực hiện tốt chính sách để Nhân dân đồng lòng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên tất cả các lĩnh vực; góp phần gia tăng sức mạnh quân đội, sức mạnh quân dân, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Bà LÊ THỊ NHƯ HOA, Hiệu trưởng Trường PTDT bán trú TH&THCS Thèn Chu Phìn

Kịp thời hỗ trợ khắc phục hậu quả mưa lũ



TRƯỜNG PTDT Bán trú TH&THCS Thèn Chu Phìn, xã Thàng Tín hiện có 400 học sinh, trong đó 310 em ở bán trú. Đợt mưa lũ vừa qua đã gây sạt lở nghiêm trọng, đất đá tràn vào lớp học, sân trường và khu nội trú, làm hư hỏng nhiều sách vở, đồ dùng học tập của học sinh và tài liệu của giáo viên.

Trong hoàn cảnh khó khăn ấy, nhà trường nhận được sự hỗ trợ rất kịp thời, trách nhiệm của các lực lượng trên địa bàn, đặc biệt là cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng Thàng Tín. Dù khu vực phía sau đồi lớp học chật hẹp, không thể đưa máy móc vào, phải thu dọn bùn đất hoàn toàn bằng sức người, các anh vẫn nỗ lực hỗ trợ. Sự chung tay, sát cánh của lực lượng Biên phòng đã giúp nhà trường nhanh chóng khắc phục hậu quả mưa lũ, sớm ổn định dạy và học, để học sinh yên tâm trở lại lớp. Ngoài ra, cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng Thàng Tín thường xuyên phối hợp với nhà trường tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho học sinh về đường biên, mốc giới, bảo vệ chủ quyền biên giới; hỗ trợ 3 học sinh trong chương trình "Nâng bước em đến trường" với kinh phí hỗ trợ 7,4 triệu đồng/học sinh/năm.

Thiếu tá VŨ MẠNH QUANG, Đội trưởng Đội sản xuất và Xây dựng cơ sở chính trị số 5, Đoàn Kinh tế Quốc phòng 313

Thực hiện tốt phương châm "4 cùng"



VỚI đặc thù là đơn vị đóng quân tại các xã biên giới, thời gian qua Đoàn Kinh tế Quốc phòng 313 đã theo dõi, đôn đốc thực hiện các dự án đã được triển khai và đang thi công; hướng dẫn, giúp đỡ người dân kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi; nắm tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn với tinh thần "biết từng ngõ, rõ hoàn cảnh từng nhà", làm cơ sở để giúp Dân hiệu quả. Với phương châm "4 cùng" (cùng ăn, cùng ở, cùng làm, cùng nói tiếng đồng bào), các cán bộ của Đội không chỉ

hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, mà còn là lực lượng nòng cốt trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh tại địa phương. Câu nói "Đi Dân nhớ, ở Dân thương" không chỉ là một lời nhắn gửi, một phương châm hành động, mà còn là biểu tượng của đạo lý, của tình cảm thiêng liêng giữa cán bộ, chiến sĩ với Nhân dân.

Ông LUỒNG ĐỨC PAO, Bí thư Chi bộ thôn Bản Âm, xã Hồng Thái

Tích cực tuyên truyền đến Nhân dân



CÁC thể lực thù địch thường khai thác sự khác biệt về ngôn ngữ, văn hóa, tôn giáo và điều kiện kinh tế - xã hội để chia rẽ, gieo rắc tư tưởng ly khai. Chúng tuyên truyền luận điệu sai trái, vu cáo Nhà nước phân biệt đối xử với đồng bào DTTS, bóp méo sự thật về các chính sách hỗ trợ của Đảng và Nhà nước, cố tình phủ nhận những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội ở các vùng đồng bào DTTS sinh sống... Từ thực tế đó, Ban Chi huy phòng thủ khu vực IV tăng cường công tác giáo dục, tích cực tuyên truyền

cho Nhân dân trong thôn chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước, quy định của tổ chức hội. Đặc biệt, phân tích, chỉ rõ những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch tuyên truyền, xuyên tạc về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm lôi kéo, kích động, biểu tình, gây rối an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Chúng tôi cũng tăng cường công tác kiểm tra, phát huy vai trò, trách nhiệm của hội viên trong thực hiện các hoạt động tuyên truyền, nhất là đối với người thân và Nhân dân khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có đạo về ý thức trách nhiệm công dân trong chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương.

Ông SÙNG MÍ NÔ, Thôn Đội trưởng thôn Lẻ Chá Phìn B, xã Sơn Vĩ

Giữ vững biên cương



MỖI chuyến tuần tra đường biên, mốc giới với tôi không chỉ là nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, mà còn là hành trình đi giữa lòng Dân. Có những ngày mưa rừng dầm dề, sương giăng kín lối, bà con trong bản vẫn lặn lội mang theo nắm cơm, bắp ngô luộc, bát nước ấm ra tận lối mòn biên giới để tiếp sức cho anh em làm nhiệm vụ. Điều khiến tôi thấm thía hơn cả là dù cột mốc được dựng bằng đá

hay bê tông, thì lòng yêu nước và ý thức giữ đất, giữ rừng của đồng bào mới chính là "hàng rào" kiên cố nhất. Bà con thuộc từng khe núi, dấu rừng, nhạy bén phát hiện những dấu hiệu bất thường, kịp thời báo tin, sát cánh cùng chúng tôi giữ gìn an ninh biên giới. Chính tình yêu và trách nhiệm ấy đã tạo nên những "cột mốc sống" vững chãi, bảo vệ vẹn toàn từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc.

ĐẤT VÀ NGƯỜI TUYÊN QUANG



Anh hùng Lực lượng vũ trang
Nhân dân Lộc Viễn Tài.

Người chỉ huy bản lĩnh, dũng cảm

THƯỢNG úy Lộc Viễn Tài (sinh năm 1940), dân tộc Tày, xã Tiên Yên, tỉnh Tuyên Quang. Ông hy sinh ngày 5/3/1979, khi giữ cương vị Đồn trưởng Đồn CANDVT Lũng Làn. Ông được Đảng, Nhà nước truy tặng Huân chương Quân công hạng Ba và danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân. Tên của ông được đặt cho con đường dẫn vào Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh như một sự tri ân về tấm gương chiến đấu, hy sinh vì chủ quyền biên giới Tổ quốc. Cùng đoàn cựu chiến binh (CCB) Biên phòng trở về thăm chiến trường xưa, chúng tôi được nghe về những chiến công hào hùng của Anh hùng Lộc Viễn Tài cùng đồng đội nỗ lực chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc năm xưa.

CCB Hoàng Văn Tút, nguyên Bí thư Đảng ủy chuyên trách BDBP Hà Tuyên (cũ) vừa là đồng hương, vừa là đồng đội cùng sát cánh chiến đấu bởi hồi nhớ lại: “Anh Tài không chỉ là một người chỉ huy mưu trí, gan dạ mà còn là điểm tựa tinh thần cho đồng đội. Trong mỗi trận đánh, anh luôn đi đầu, trực tiếp quan sát, chỉ huy và động viên anh em chiến sĩ. Có những thời khắc hỏa lực địch áp đảo dồn ta vào thế khó thủ nhưng anh Tài vẫn bình tĩnh chỉ huy đơn vị đánh bật đối phương ra khỏi trận địa”.

Theo lời kể của ông Tút, cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới ngày 17/2/1979 diễn ra đầy cam go, quyết liệt. Trên tuyến biên giới huyện Mèo Vạc, quân địch huy động cả một trung đoàn chủ lực, ồ ạt tấn công vào các mục tiêu quan trọng của ta tại ba xã Thượng Phùng, Xín Cái và Sơn Vi. Trước tình thế hiểm nguy, Đồn trưởng Lộc Viễn Tài bình tĩnh chỉ huy cán bộ, chiến sĩ và dân quân địa phương kiên cường bám trụ, bẻ gãy từng đợt tấn công của đối phương với quân số vượt trội.

Trong ký ức của người lính, những tháng năm kể vai sát cánh chiến đấu nơi biên giới chính là quãng thời gian đẹp nhất tuổi xuân. CCB Nguyễn Vũ Dương, nguyên Phó Đồn trưởng, Đồn CANDVT Lũng Làn cho biết: “Đồng chí Lộc

Người anh hùng giữ đất biên cương

■ HOÀNG HÀ

Trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc có biết bao người con ưu tú hy sinh xương máu để giữ vững chủ quyền thiêng liêng Tổ quốc. Trong những cái tên bất tử ấy, Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân Lộc Viễn Tài, Đồn trưởng Đồn Công an Nhân dân vũ trang (CANDVT) Lũng Làn nay là Đồn Biên phòng Sơn Vi, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng (BDBP) tỉnh Tuyên Quang đã tạo nên một tượng đài bất diệt về sự hy sinh anh dũng của người lính biên thùy.



Cựu chiến binh Bộ đội Biên phòng thăm lại chiến trường xưa tại điểm cao Phìn Lồ, xã Sơn Vi.

Viễn Tài đào tạo tại Trường Sĩ quan Biên phòng, có nhiều năm làm trợ lý huấn luyện nên anh đã mưu trí, dũng cảm chỉ huy đơn vị đánh bật 3 đợt tấn công lớn, tiêu diệt gần 200 quân địch”.

Tượng đài bất tử

Quân với Dân như cá với nước. Nghệ thuật tác chiến của BDBP là dựa vào Dân, phát huy sức mạnh của quần chúng Nhân dân. Thấu hiểu điều đó, Anh hùng Lộc Viễn Tài cùng cán bộ, chiến sĩ đồn Lũng Làn luôn bám bản, bám Dân, coi đồng bào nơi biên giới là anh em ruột thịt. CCB Nguyễn Vũ Dương cho biết: “Thời kỳ đó đời sống của bộ đội rất khó khăn. Nhưng trong gian khó, tình quân dân lại càng bền chặt. Mỗi lần giặc pháo kích, bà con dân bản gửi từng bao gạo, bắp ngô vượt qua súng đạn lên trận địa tiếp tế cho bộ đội. Nhiều khi chỉ chia nhau củ sắn, bát cơm nhưng thấm đượm tình cảm đồng bào, đồng chí”.

Bà Hoàng Thị Tường, dân tộc Xuông, nguyên Bí thư Đảng ủy xã Sơn Vi nhớ như in những ngày, tháng cam go khi cùng bộ đội chiến đấu. Bà xúc động nhớ lại: “Đồn trưởng Lộc Viễn Tài là người giản dị, gần gũi với người dân. Khi chiến sự nổ ra, ông đã chỉ đạo chiến sĩ giúp bà con sơ tán kịp thời để tránh thương vong. Đồn Lũng

Làn ngày ấy là nơi khói lửa tuyến đầu của cuộc chiến. Khi biết tin đồng chí Tài và các cán bộ chiến sĩ hy sinh chính quyền và bà con rất tiếc thương vì đã coi các anh như thành viên trong gia đình”.

Điểm cao Phìn Lồ (cao 1.379 m so với mực nước biển), nằm sát biên giới Việt - Trung, giữ vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng, bởi từ đây có thể bao quát địa hình xã Sơn Vi. Sau ba lần thất bại trong ý đồ đánh chiếm các đồn Biên phòng, ngày 5-3-1979, quân địch tiếp tục huy động nhiều mũi tấn công nhằm chiếm giữ điểm cao này để giành lợi thế trên chiến trường. Trong sương mù dày đặc, Thượng úy Lộc Viễn Tài đã tổ chức lực lượng phục kích, đánh đồn địch vào hãm chông, bãi mìn đã rải sẵn, buộc chúng phải rút quân. Song với quân số áp đảo, địch lại mở đợt tấn công mới đông hơn trước. Trước tình thế hiểm nguy, ông Tài đã quyết định ở lại chặn hậu, yểm trợ cho đồng đội rút lui và anh dũng hy sinh trên tuyến đầu biên giới.

CCB Nguyễn Xuân Hòa người chiến sĩ trở về sau trận chiến đó nhớ lại: “Từ trên điểm cao, chúng tôi quan sát thấy địch ào ạt tràn lên rất đông. Hai bên bắn nhau rất từ 1 giờ đến 5 giờ chiều thì quân ta hết đạn. Thủ trưởng Tài động viên anh em bình tĩnh rút để bảo toàn lực lượng, còn mình ở lại

chặn hậu. Anh tiếp tục dùng lựu đạn tiêu diệt khoảng 10 tên địch rồi anh dũng hy sinh tại cứ điểm đồi Chanh”.

Tiếp lửa cha anh

Biên giới đã yên tĩnh, nhưng ký ức về những năm tháng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc vẫn còn nguyên vẹn trong lòng những người lính và Nhân dân Sơn Vi. Một đài tưởng niệm đã được dựng lên, ghi công 18 liệt

sĩ anh dũng hy sinh trong giai đoạn 1979 - 1989. Trên điểm cao Phìn Lồ những dấu tích của lửa đạn gần 50 năm trước vẫn còn lưu lại trên những bức tường đổ nát, đá rêu bao phủ. Dẫu biết rằng, mỗi viên đạn bay đi là có sự mất mát, hy sinh. Nhưng chính những hy sinh ấy đã hun đúc nên niềm tự hào dân tộc, khắc ghi tinh thần quả cảm của những người chiến sĩ đã hiến dâng tuổi trẻ cho màu xanh biên giới.

Thượng tá Đàm Đình Khang, giảng viên Học viện Biên phòng - người có nhiều năm nghiên cứu lịch sử truyền thống BDBP cho rằng: “Trong thế trận chiến tranh Nhân dân, các cán bộ, chiến sĩ Biên phòng Lũng Làn, đặc biệt là Thượng úy Lộc Viễn Tài luôn bình tĩnh theo sát mọi diễn biến của đối phương. Ông đã linh hoạt chỉ huy đơn vị khéo léo tránh hỏa lực giúp ta giảm thiểu thương vong mà còn động viên, khích lệ tinh thần cán bộ, chiến sĩ sẵn sàng tổ chức phản công theo từng tốp nhỏ, tạo thế trận vững chắc trên chiến trường”.

Thiếu tá Nguyễn Công Sơn, Đồn trưởng Đồn Biên phòng Sơn Vi chia sẻ: “Những người lính biên phòng luôn nhớ ơn và khắc ghi sự hy sinh của thế hệ cha anh đi trước. Khi biên giới bình yên, Nhân dân no ấm thì đó cũng là cách chúng tôi tri ân thế hệ cha anh đã cống hiến xương máu vì Tổ quốc. Chúng tôi tâm niệm, bảo vệ biên giới không chỉ là nhiệm vụ chính trị mà còn là mệnh lệnh từ trái tim”.

Lịch sử là một dòng chảy liên tục, hiện tại bắt nguồn từ quá khứ và tạo tiền đề phát triển cho tương lai. Những trang sử hào hùng của BDBP Tuyên Quang hôm nay bắt nguồn từ những tấm gương chiến đấu hy sinh như Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân Lộc Viễn Tài. Ông và các đồng chí, đồng đội đã khắc tên mình vào lịch sử hào hùng của dân tộc ■

GIẢI THOẠI

Cao Bá Quát xin vài hạt gạo

■ HẢI YẾN

CAO Bá Quát có cuộc sống rất nghèo. Dù tài năng nổi tiếng, ông vẫn phải lo cái ăn cho gia đình. Có lần, ông viết thư xin vua ban ơn. Nhưng thay vì xin vàng bạc hay chức tước, ông chỉ xin vua “vài hạt gạo” (một ít gạo) từ kho ngự.

Nhà vua thắc mắc: “Tại sao không xin chức, không xin tiền mà lại xin gạo, mà lại là vài hạt?”

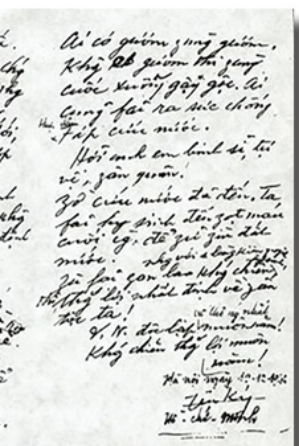
Cao Bá Quát tâu rằng:

- Thóc thì phải xay giã, ông không muốn làm phiền ai.

- Tiền thì là thứ tầm thường.

Còn gạo là thứ trắng trong, quý giá nhất, là thứ duy nhất có thể nuôi sống con người. Xin “vài hạt” là vì Nhân dân còn nghèo đói, ông chỉ xin tượng trưng để thể hiện lòng biết ơn của một bề tôi nghèo.

Nhà vua rất cảm động và thần phục sự khiêm nhường nhưng đầy ẩn ý, tinh tế trong lời nói của ông, và quyết định ban thưởng rất hậu hĩnh ■



àn quốc kháng chiến của Chủ tịch

hủ, 65
nh phủ
địa bàn
an đầu
Tuyên
sự kiện
nh phủ,
trưởng,
tạo, chỉ
g Pháp
g rạm,
i, đồng
g, Dao,
cán bộ,
đội, giữ
g bằng
g con
g thành
g bản
g Dân".
nơi "đặt
kết tinh
ninh tại
ến toàn
tự lực
a bằng
vời thời
lại cuối
tỏa từ
ị miền
những
Chiến
h Biên

giới, Chiến dịch Điện Biên Phủ.
Tuyên Quang cũng vinh dự là nơi
diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc
lần II của Đảng. Đây là Đại hội đầu
tiên được tổ chức ở trong nước và là
Đại hội duy nhất cho đến nay được
tổ chức ngoài Thủ đô Hà Nội.

PGS.TS. Nguyễn Văn Nhật, Phó
Tổng Thư ký Hội khoa học Lịch sử
Việt Nam khẳng định: Trong 6 tỉnh
thuộc Khu Việt Bắc, Tuyên Quang
không chỉ là nơi lãnh tụ Hồ Chí
Minh, Trung ương Đảng, các ban,
bộ, ngành đóng nhiều nhất, mà còn
là nơi diễn ra các sự kiện quan trọng,
mang tính quyết định đến đường
lối và sự thành công của cuộc đấu
tranh giành độc lập và kháng chiến
chống thực dân Pháp của Nhân dân
Việt Nam. Tuyên Quang xứng đáng
và đã làm tròn vai trò là Trung tâm
của Thủ đô Khu Giải phóng, Thủ đô
Kháng chiến.

Lịch sử Cách mạng Việt Nam
mãi ghi sâu những đóng góp to lớn
của Đảng bộ và Nhân dân các dân
tộc tỉnh Tuyên Quang vào thắng
lợi của cuộc kháng chiến chống
thực dân Pháp xâm lược. Đó cũng
là niềm tự hào để Đảng bộ, chính
quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh
Tuyên Quang hôm nay kế thừa,
phát huy trong xây dựng quê hương
Tuyên Quang giàu mạnh ■

N
hiến đấu, nên có những trải nghiệm sâu sắc
trực diện về thân phận con người giữa biển
trừng viết nhiều, Dương Hương luôn được
b bởi giọng văn chân thật, tinh tế và giàu
n.

ích của Dương Hương vừa dung dị vừa sắc
hông tỏ hống hiện thực, cũng không bị kịch
để nhân vật sống đúng với đời sống của họ,
t vang lên. Chính vì vậy, *Bến không chồng*
một cuốn tiểu thuyết về chiến tranh, mà là
m về con người, về những bến đời lặng lẽ,
m yêu thương không người và niềm tin vào
thứ thách đến đâu.

hập kỷ trôi qua, *Bến không chồng* vẫn giữ
sống bởi nó chạm đến những tầng cảm xúc
Đấy không chỉ là một tiểu thuyết về chiến
tranh mà là câu chuyện về con người, về những
đời, chịu đựng và kiên cường đi tiếp. Và
đó, tác phẩm trở thành một trong những
n văn mạnh mẽ nhất của văn học Việt Nam
■

Khoảnh khắc ám áp
trong phim tài liệu
Trên mặt trận mới.



Biên niên sử bằng ánh sáng

■ MỸ UYÊN

65 năm miệt mài ghi lại hành trình
của dân tộc từ khói lửa chiến tranh đến
hòa bình, Điện ảnh Quân đội Nhân dân
(QĐND) đã trở thành binh chủng nghệ
thuật độc đáo, tạc nên tượng đài chân
thực và hào hùng về hình ảnh Bộ đội
Cụ Hồ. Ở đó, không đơn thuần là chép
sử, mà là sự thăng hoa khi chất thép
của lòng yêu nước hóa thi ca, chạm đến
trái tim người xem bằng ngôn ngữ nghệ
thuật chân thực và xúc động.

TỬ CHIẾN TRƯỜNG ĐẾN BÔNG SEN VÀNG

Ra đời ngày 17-8-1960, trong giai
đoạn quyết liệt của cuộc kháng
chiến chống Mỹ, Điện ảnh QĐND
mang trên vai sứ mệnh kép, vừa là chiến sĩ,
vừa là nghệ sĩ. Họ là "người chép sử đặc
biệt" của dân tộc, xông pha vào những nơi
khốc liệt nhất, dùng ống kính ghi lại lịch
sử bằng hình ảnh trung thực, sống động và
kịp thời.

Từ Trường Sơn, Thành cổ Quảng Trị
đến Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, các
nghệ sĩ - chiến sĩ Điện ảnh QĐND đã vừa
cảm máy, vừa đối mặt hiểm nguy, sẵn sàng
hy sinh để ghi lại những khoảnh khắc không
thể lặp lại của dân tộc. Trong mưa bom, lửa
đạn, những thước phim được đánh đổi bằng
máu, mồ hôi và cả tính mạng đã ra đời, làm
nên các tác phẩm kinh điển như Chiến thắng
Điện Biên Phủ, Lũy thép Vĩnh Linh, Tiến
về Sài Gòn... Không chỉ là di sản điện ảnh,
đó còn là những chứng tích lịch sử có sức
lay động sâu sắc, góp phần cổ vũ tinh thần
chiến đấu và trở thành tiếng nói thuyết phục
trong mặt trận ngoại giao của đất nước.

Xuyên suốt 65 năm hình thành và
phát triển, Điện ảnh QĐND đã tạo dựng
đầu ấn bền bỉ với hàng nghìn bộ phim ở
nhiều thể loại: Phim tài liệu, phim khoa
học, phim truyện.

Sự cống hiến bền bỉ và không mệt
mỏi ấy được ghi nhận bằng danh hiệu cao
quý Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân
dân (năm 1990). Không ngừng vậy, theo
đánh giá của giới chuyên môn, Điện ảnh
QĐND gần như thống lĩnh các giải thưởng
điện ảnh lớn trong nước với những kỷ lục
ấn tượng: 31 Bông Sen Vàng - giải thưởng
cao nhất tại Liên hoan phim Việt Nam, 47
Bông Sen Bạc, 5 Cánh Diều Vàng, cùng



Bối cảnh phim
Mưa đỏ được
tái hiện công phu
tại chiến trường
Quảng Trị xưa,
khắc họa trọn vẹn
sự khốc liệt
của tuyến lửa.

nhiều giải thưởng danh giá khác.

Không dừng lại ở biên giới quốc gia,
Điện ảnh QĐND còn tạo tiếng vang trên
trường quốc tế khi giành nhiều giải thưởng
danh giá tại các liên hoan phim uy tín như:
Leipzig (Đức), Moscow (Liên Xô cũ),
Salerno (Italia)... góp phần khẳng định sức
sống và sức thuyết phục của dòng phim lịch
sử - cách mạng, đưa tinh thần Việt Nam anh
hùng lan tỏa mạnh mẽ trên màn ảnh thế giới.

BỘ ĐỘI CỤ HỒ TRÊN MÀN ẢNH HIỆN ĐẠI

Khi đất nước bước vào thời kỳ hòa bình,
đề tài của Điện ảnh QĐND được mở rộng
theo hai trục lớn. Một mặt, các tác phẩm đi
sâu phân tích hậu quả chiến tranh - những
câu chuyện lặng thầm nhưng day dứt về
hành trình tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ,
khắc phục bom mìn còn sót lại, chăm sóc
thương binh, bệnh binh và hàn gắn những
vết thương tâm lý. Ở đó, chiến tranh không
chỉ hiện diện bằng tiếng súng, mà bằng
những mất mát kéo dài qua nhiều thế hệ,
đòi hỏi sự thấu cảm và trách nhiệm của cả
dân tộc hôm nay. Mặt khác, hình ảnh người
lính được khắc họa trong những nhiệm vụ
hiện đại, mang tầm vóc thời đại: Huấn luyện
sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai,
cứu hộ cứu nạn, bảo vệ chủ quyền biên giới,
biển đảo, tham gia lực lượng gìn giữ hòa
bình Liên Hợp Quốc.

Không dừng lại ở rạp chiếu trong nước,
Điện ảnh QĐND từng bước mở rộng phạm
vi hiện diện trên trường quốc tế. Trong
khung khổ Tuần lễ "Điện ảnh Việt Nam -
Hành trình ánh sáng" tại Paris (Pháp), bộ

phim Mưa đỏ vinh dự được chọn chiếu bế
mạc tại rạp Pathé Palace - một sự kiện thu
hút đông đảo kiều bào, sinh viên và khán
giả Pháp. Anh Phạm Quốc Nghị, giảng
viên Trường Đại học Paris Saclay xúc
động nói: Từng khuôn hình đòi hỏi trách nhiệm
đầy đủ sức gợi mang đến những cung bậc
cảm xúc sâu lắng, thổi thức người xem suy
ngẫm về giai đoạn lịch sử hào hùng của
dân tộc và những gian khổ, hy sinh to lớn
để đất nước có được vị thế như ngày hôm
nay. Bước ra khỏi rạp, trong tôi đọng lại
niềm tự hào sâu sắc về một Việt Nam anh
hùng, kiên cường và bất khuất.

Theo Đại tá Nguyễn Thu Dung, Giám
đốc Điện ảnh QĐND: Các tác phẩm điện
ảnh về đề tài lực lượng vũ trang không chỉ
lưu giữ ký ức lịch sử, mà còn góp phần nuôi
dưỡng lòng yêu nước, hun đúc bản lĩnh dân
tộc và truyền cảm hứng cho các thế hệ hôm
nay. Đây là dòng phim đòi hỏi trách nhiệm
đặc biệt cao về độ chính xác tư liệu, chiều
sâu tư tưởng và thái độ nghiêm cần với
lịch sử - những giá trị cốt lõi mà Điện ảnh
QĐND kiên trì theo đuổi suốt 65 năm qua.

Với hệ thống giải thưởng uy tín cùng
sức lan tỏa ngày càng mạnh mẽ trên trường
quốc tế, Điện ảnh QĐND đã khẳng định
mình là một trung tâm sáng tạo nghệ thuật
điện ảnh chất lượng cao, vượt xa vai trò đơn
vị làm phim tuyên truyền thông thường.
Mỗi thước phim là một tài sản tinh thần quý
giá của quốc gia, cầu nối giữa quá khứ hào
hùng và hiện tại đổi mới, đưa bản hùng ca
về lòng dũng cảm và tinh thần yêu nước bất
diệt của Bộ đội Cụ Hồ ngân vang mãi trên
màn ảnh hôm nay ■

Đồng đội

Truyện ngắn: NGUYỄN XUÂN HÙNG

Sau những ngày mưa rét kéo dài, buổi chiều cuối mùa đông trời hừng nắng ấm, nhưng vẫn khá lạnh, ông Chiến tiễn mấy người bạn cụu chiến binh ở trong làng đến nhà ông chơi cờ tướng ra về. Tranh thủ trời vẫn còn chưa tối và ấm, ông quay vào nhà cầm cái kéo ra sân vườn cắt tỉa lại mấy cây si cảnh trước sân để tạo thế cho cây. Gần một năm nay, kể từ sau ngày bà vợ mất, ông Chiến trở nên lẳng lặng, trầm tĩnh khác hẳn cái sôi nổi vốn có của ông trước đây.

Vốn là người lính từng trải qua nhiều trận đánh ác liệt ở chiến trường miền Nam Tây Nguyên, rồi đến biên giới Tây Nam, sau đó gần ba năm thực hiện nghĩa vụ quốc tế ở nước bạn Campuchia với vai trò Chính ủy Trung đoàn Bộ binh, những chiến thắng đi kèm với mất mát, đã làm ông nhiều đêm mất ngủ, nhưng chưa bằng nỗi buồn mỗi lần nhớ lại gia đình ông. Chỉ trong vòng thời gian chưa đầy hai năm, mà ông mất đi hai người thân yêu nhất của đời mình, đó là người con trai duy nhất của ông, tiếp đến là người vợ tảo tần chịu thương, chịu khó, rất mực thủy chung yêu thương chồng con, đã làm ông Chiến suy sụp và thay đổi tính nết. Từ ngày bà vợ ra đi, còn lại mình ông ở trong ngôi nhà ngói cấp bốn cũ kỹ ở quê, ông Chiến thấy trống trải lạnh lẽo hơn bao giờ, cho dù cứ đều như đếm hai, ba ngày, cô con gái lớn dạy học ở trường tỉnh lại đưa con gái về thăm ông, để động viên và xem ông sinh hoạt ăn uống thế nào? Thấy cảnh đơn côi của cha, hai vợ chồng người con gái nấn nỉ ông về sống với vợ chồng cô và cháu ngoại ở trên thành phố, nhưng ông nhất quyết từ chối chưa đi, cũng chỉ bởi ông muốn ở lại nhà để hương khói hàng ngày cho bà cho đến hết giờ đầu. Ông Chiến ở lại quê sống điền viên với những kỷ niệm, chăm sóc nhà cửa, cây cảnh. Tuy cô đơn, nhưng tính ông Chiến rất hào phóng với mọi người, vì thế, bà con láng giềng ai cũng quý trọng, nhất là những bạn bè cụu chiến binh trong làng, trong xã vẫn đến chơi cờ hàng ngày vào buổi chiều, buổi tối vui vẻ.

Sau ngày giải phóng, đất nước thống nhất, non sông trở về một mối, ông Chiến được về phép sau gần 10 năm chiến đấu gian khổ ở chiến trường miền Nam ác liệt. Năm sau, vợ ông sinh được một

cậu con trai, ông bà mừng lắm, cả làng xóm đến chúc phúc ông bà được cậu quý tử từ bụ bẫm, xinh đẹp. Ông bà đặt tên là Phúc - Lê Đình Phúc. Cậu Phúc càng lớn càng giống cha khuôn mặt, giống mẹ nước da trắng; ai có dịp bế Phúc trên tay cũng thơm lên đôi má lúm đồng tiền thật xinh tươi của cu cậu. Nhưng rồi niềm vui ngắn chẳng tày gang, gần một năm sau đó, Phúc bị một trận sốt li bì, phải đi cấp cứu ở bệnh viện. Lúc này, ông Chiến còn đang đóng quân ở biên giới Tây Nam. Một mình bà Ngân đưa con đi khám hết nơi này đến nơi khác, các bác sĩ kết luận Phúc bị nhiễm chất độc hóa học trong chiến tranh từ ông Chiến sang. Một mình bà chăm con đến khi được 10 tuổi thì ông cũng xin nghỉ hưu trở về. Thế là ông bà hết lòng thương yêu cầu chữa cho Phúc, nhưng không chuyển đổi được căn bệnh quái ác của con. Cách đây gần hai năm, vào một chiều mưa gió lạnh buốt, Phúc ra đi vĩnh viễn. Sau khi con trai mất, bà Ngân, vợ ông cũng trở nên thay đổi tính nết, rồi đổ bệnh ốm liệt giường, một ngày đầu giữa mùa đông khi trời còn nắng ấm thì bà lẳng lẽ ra đi.

Đang mãi suy nghĩ ngẫm nghĩa dáng cây si cảnh phía trước nhà đang vào thế chuẩn bị cho ngày Tết đang đến gần. Chợt thấy có tiếng gọi cổng, ông Chiến chậm rãi ra đón khách. Khách đến thăm ông một ông trung niên, tóc đã điểm bạc, người dong dong, nước da đen bánh mắt, nét mặt khác khổ bước vào lên tiếng:

- Thủ trưởng có còn nhận ra em không?

Sau một chút ngỡ ngàng, ông Chiến thốt lên:

- Trung. Ồ tôi cứ tưởng cậu... rồi ông tiếp: Sao cậu biết tôi ở đây?

- Anh tưởng em hy sinh rồi chứ gì?

- Minh không ngờ cậu vẫn còn khỏe mạnh thế này.

- Em đi tìm anh hàng chục năm qua mà giờ mới đến được.

- Cậu vào nhà đi rồi anh em mình nói chuyện.

Hơn 50 năm trước, vào mùa mưa năm bảy hai, khi đó ông là Chính trị viên Tiểu đoàn bộ binh trinh sát, đơn vị được Sư đoàn giao chặn địch cắt đứt đường vận chuyển của địch từ miền Đông Nam Bộ ra Quảng Trị. Những trận đánh giằng co giữ vững địa bàn diễn ra ác liệt, Tiểu đoàn bộ binh của ông Chiến hy sinh gần



Minh họa: BÍCH NGỌC

hết, nhiều chiến sĩ đã bị thương rất nặng phải đưa về tuyến sau điều trị. Tiểu đoàn liên tục được tăng cường quân, Bộ Chỉ huy Chiến dịch ra Chỉ thị cho Tiểu đoàn phải giữ bằng được tuyến đường huyết mạch quan trọng này, vừa để quân ta chuyển hàng vào Nam, đồng thời cắt đường chi viện bằng không quân của quân Mỹ từ Sài Gòn tiếp viện cho ngụy. Lúc này, Trung là chiến sĩ mới được tăng cường về Đại đội trinh sát. Trung quê đất lúa tỉnh Nam Hà. Trung rất hóm hỉnh và tự tin. Mỗi lần trinh sát trở về chạy ào vào phòng chỉ huy của ông báo cáo tình hình, rồi vui vẻ nói chuyện.

Ông Chiến vẫn nhớ như in, cái buổi chiều khi hoàng hôn buông đỏ đáng chiều, ông nhận lệnh của Bộ Chỉ huy Mặt trận chỉ thị quyết tâm phải tiêu diệt gọn Tiểu đoàn lính dù của quân Ngụy tiếp viện trong ngày. Ban Chỉ huy Tiểu đoàn đã họp chỉ đạo trinh sát luôn sẵn sàng tình hình Sở Chỉ huy của địch, nhưng bị máy bay OV10 phát hiện ném bom trúng đội hình đã làm rất nhiều chiến sĩ hy sinh và bị thương, trong đó có Trung cũng bị thương nặng được đưa về tuyến sau điều trị. Sau trận đánh đó, Tiểu đoàn ông theo hướng phát triển của chiến dịch, không còn thời gian để hỏi thăm Trung. Thế là ông và chiến sĩ trinh sát Lê Lê Quốc Trung xa nhau đến giờ.

- Nào cậu kể sau cái ngày bị thương đó cho mình nghe đi. Ông Chiến nói.

- Em được đưa về tuyến sau điều trị, sáu tháng sau thì lành vết thương, được đi an đường theo hướng phát triển của chiến dịch, không còn thời gian để hỏi thăm Trung. Thế là ông và chiến sĩ trinh sát Lê Lê Quốc Trung xa nhau đến giờ.

tật 6/8 và được bầu vào Ban Quản lý hợp tác xã nông nghiệp rồi lấy vợ làm giáo viên ở trường làng. Em được 2 cháu một trai, một gái; cháu gái theo nghề mẹ dạy học giờ được hai con đều đang học Trung học phổ thông; con trai em hiện đang công tác trong ngành Công an của tỉnh em anh ạ.

- Cậu thật hạnh phúc.

- Còn anh thì sao? Chị và các cháu đi vắng đã hả anh ơi?

Nghe Trung hỏi vậy, ông Chiến nhìn đi xa xăm rồi bảo: Chỉ còn mình anh thôi. Chị mất gần 2 năm rồi. Anh có một cháu gái dạy học ở trên tỉnh đã có gia đình. Thỉnh thoảng về thăm. Chắc tý nữa cũng qua đây đây. Hôm nay là thứ bảy mà. Nhưng này, bảy giờ cậu đi tắm rửa nghỉ ngơi, anh nấu cơm để mình vừa ăn vừa hàn huyên nhé.

Mặc dù trời lạnh, nhưng ông Chiến vẫn dọn mâm cơm ra hiên nhà cùng Trung ngồi ăn. Sau mấy ngày mưa, trời nắng, buổi tối trăng vàng vạc sáng.

- Sao cậu tìm được nhà mình. Ông Chiến hỏi.

- Tình cờ em đọc báo thấy anh kể chuyện giữ Thành cổ Quảng Trị. Thế là em lần mò theo địa chỉ trong tờ báo ấy chứ không làm sao em biết được.

Sau câu nói, Trung đưa chén rượu thuốc bắc lên uống cạn rồi hà lên một tiếng sáng khoai hỏi: Anh có nhớ Liên, quê ở Phú Thọ, là y sĩ Binh trạm 37 không.

- Có chứ. Giờ cô ấy thế nào.

- Một mình nuôi con anh ạ.

- Sao cậu biết?

- Cũng tình cờ qua báo chí mà em được biết thôi anh. Cô ấy làm kinh tế chăn nuôi giỏi được dự Hội nghị Nông dân giỏi của tỉnh

được Báo Nhân Dân đăng ấy chứ. Rồi em tìm về thăm.

Nghe Trung nhắc tới Liên, ông Chiến mới chợt như nhớ ra điều gì rất hệ trọng. Từ khi còn ở chiến trường Khe Sanh. Có lần do sốt rét, chiến sĩ của cả binh trạm rụng gầu hết tóc, mái tóc dài chớm gầu áo của Liên cũng rụng hết, cô ấy khóc cạn nước mắt, bởi tiếc mái tóc dài của mình; ông đã động viên các cô gái trẻ giữ vững tinh thần chiến đấu như thế nào. Chiến tranh khắc nghiệt vô cùng.

Một đêm trăng sáng cũng giống như đêm ở chiến trường, trời rét nhưng yên ả lạ lùng, không có máy bay địch dòm ngó, ông Chiến một mình xuống thăm thương binh ở bệnh xá đã chiến của Tiểu đoàn đồng gắn bình trạm của Liên. Chiến tranh thiếu thốn đủ thứ, ông Chiến đến thăm và động viên thương binh thông cảm với hoàn cảnh khó khăn của đất nước mà cố gắng vượt lên. Sau khi mọi người ngủ ngon giấc, ông ngồi nghe y sĩ Liên tâm sự về gia đình dưới ánh trăng rừng yên ả mà ông thường cố vô hạn. Không nên được cảm xúc ông đã ôm cô vào lòng...

Lúc ấy, Liên đã thì thầm ước ao có một đứa con để được làm mẹ. Thế rồi chiến tranh liên miên, ông theo đoàn quân phát triển theo hướng chiến trường hết mặt trận này đến chiến dịch khác cho đến bây giờ...

Thoát đã hơn năm mươi năm, mái tóc của ông Chiến xanh đen ngày nào giờ đã bạc; ông đã ngoài bảy mươi tuổi, còn cậu trình sát Trung kém lính, nhanh nhẹn giờ đã bước qua bảy chục tuổi đời, mái tóc cũng đã bạc trắng gần hết... Thời gian thật khắc nghiệt mà cũng thật đáng yêu, dù đã bao năm tháng nhưng ông Chiến vẫn không làm sao quên được đêm trăng vàng giữa mùa đông năm ấy, giữa chiến trường khắc nghiệt nhưng trong trẻo đến lạ lùng. Bất giác, ông Chiến hỏi Trung: - Mai chú đưa anh đi thăm Liên được không?

- Vâng ạ.

Đêm khuya, sương rơi ướt sân thắm lạnh bầu trời mà trăng cuối đông vẫn sáng bao la cả một vùng rộng lớn. Đã rất lâu hôm nay, Chính ủy Nguyễn Việt Chiến mới sống lại cảm giác của một đêm trăng vàng của một thời đã qua thật gian khổ mà cũng rất vinh dự tự hào. Trăng vàng cuối đông đã làm người lính già xốn xang... ■



Minh họa: NGỌC AN

NGUYỄN THỊ BÌNH

Anh sẽ trở về

Em đợi anh... sao anh mãi không về?
Mùa qua mùa, thế là đàn ông trẻ hèn
Bỏ lại vàng trắng chưa kịp chín
Và lời thề xưa... có đó dang?

Lá trầu đương xanh giờ đã úa vàng
Chỉ hoa cau vẫn tỏa hương ngào ngạt
Anh ở đâu giữa khung trời bát ngát
Có nhớ về hẹn ước... hôm qua?

Em đợi anh dù năm tháng cách xa
Bụi thời gian có đầy lên mái tóc
Thương nhớ tin yêu nỗi dài hy vọng
Năm tháng qua đi rồi anh sẽ trở về!

Năm tháng qua đi... anh sẽ trở về
Em tự nhủ và vững tâm chờ đợi
Như tình yêu chẳng bao giờ có lỗi
Anh sẽ về - nhất định... phải không

NGUYỄN VŨ AN HÒA

Giận

Em giận anh ngày giải phóng không về
Dù đã hứa sẽ cùng nhau nhắm mắt
Trên chiếc giường đơn sơ anh đóng đặt
Và già đi cùng đôi tóc bạc dần.
Em giận anh vì chẳng còn ai nữa
Hát em nghe những điệp khúc quân hành
Em cầu chữa mọi người, anh cầm súng
Chúng ta cùng khiêu vũ với đạn bom.
Em giận anh thư gửi về chẳng đủ
Anh đâu hay những con chữ đang mòn

LÊ NA

Bác thợ rèn

Quai búa rèn vang vọng ngực nở
Mồ hôi tua tủa, trắng râu phơi
Áo chiến trường, thơm trong hòm gỗ
Say nghề rèn giữa, lão bảy mươi

Thuở ấy chiến trường cùng đội ngũ
Mưa đạn, sốt rừng, súng bên lưng
Về làng, cơm áo, bế than đỏ
Tai còn ngóng gió cuối rừng xa

Lửa cười, xưa lính chăm rèn giữa
Nay về rèn giữa thú cùn mòn
Cụu lính sức dư rèn tiếng búa
Dao, cuốc, hái, liềm đỡ bà con

Ngày vui lại diện quân phục cũ
Vải bạc thời gian, chỉ mòn sờn
Bạn lính ôm nhau, cười ngất ngứ
Vẫn may tao bạn thợ Trường Sơn...



Minh họa: ĐỨC TRẦN

Rồi đến lúc chúng chọn rời xa mãi
Đau mắt anh em đón nhận hai lân.
Em giận anh - người đất trời gan tị
Hy sinh rồi đất vẫn cố giấu đi
Đến cái tên anh cũng đành cho mất
Anh còn gì ngoài ký ức em mang?
Em giận anh, giận cả đời không hối
Để anh về anh sống mãi trong mơ
Lời anh hứa em bắt đền hết kiếp
Đợi kiếp sau vẫn đòi lại duyên mình.

ĐẾN VỚI BÀI THƠ HAY

Màu hoa đỏ

Có người lính
mùa thu ấy ra đi từ mái tranh nghèo
có người lính
mùa xuân ấy ra đi từ ấy không về

Dòng tên anh khắc vào đá núi
mây ngàn hóa bóng cây che
chiều biên cương trắng trời sương núi
mẹ già mỗi mắt nhìn theo

Việt Nam ơi! Việt Nam!
núi cao như tình mẹ bốn mùa tóc bạc nổi thương con
Việt Nam ơi! Việt Nam!
ngọn núi nơi anh ngã xuống
rực cháy lên màu hoa đỏ phía rừng xa
rực cháy lên màu hoa đỏ trước hoàng hôn...

NGUYỄN ĐỨC MẬU

“MÀU HOA ĐỎ” của Nguyễn Đức Mậu là một bài thơ không ồn ào, không bi tráng theo cách quen thuộc, mà lặng lẽ thấm sâu như khói hương lan chậm trong không gian ký ức dân tộc. Khi được nhạc sĩ Thuận Yến phổ nhạc năm 1991, những câu thơ ấy càng có thêm đời sống, trở thành tiếng lòng chung khi nhắc đến người lính, chiến tranh và sự hy sinh của đất nước. Bài thơ mở ra bằng hình ảnh rất đối bình dị:

“Có người lính
mùa thu ấy ra đi từ mái tranh nghèo”.

Không có cờ hoa, không có lời tiễn đưa long trọng, chỉ có một mái nhà tranh và một con người lặng lẽ rời làng. Người lính bước vào chiến tranh từ cái nghèo, từ đời sống dân dã của làng quê Việt Nam. Và rồi, chỉ bằng một câu thơ ngắn: “mùa xuân ấy ra đi từ ấy không về”, nhà thơ khép lại cả một đời người. Mùa xuân - mùa của đoàn viên - bỗng trở thành dấu mốc chia lìa vĩnh viễn. Lịch sử hiện lên không qua chiến công, mà qua nỗi mất mát thầm lặng của những số phận cụ thể.

Không gian bài thơ dần mở rộng về phía biên cương:

“Dòng tên anh khắc vào đá núi
mây ngàn hóa bóng cây che”.

Tên người lính không chỉ nằm trên bia mộ, mà hòa vào đá núi, vào rừng mây, để trở thành một phần của non sông. Thiên nhiên như cúi xuống chõ che, lặng lẽ gìn giữ ký ức về người đã khuất. Giữa không gian ấy, hình ảnh “mẹ già mỗi mắt nhìn theo” hiện lên giản dị mà xót xa. Chiến tranh không chỉ cướp đi người con, mà còn kéo dài nỗi đợi chờ đến tận cuối đời của người mẹ Việt Nam.

Tiếng gọi “Việt Nam ơi! Việt Nam!” vang lên không phải như một lời hô, mà như tiếng nấc từ trái tim. Tổ quốc trong thơ Nguyễn Đức Mậu không mang dáng hình trừu tượng, mà hiện ra rất gần gũi:

“núi cao như tình mẹ
bốn mùa tóc bạc nổi thương con”.

Đất nước được hình dung như người mẹ già, bền bỉ chịu đựng, âm thầm bạc tóc vì con. Núi cao không chỉ là địa hình, mà là chiều sâu của tình mẫu tử, của sự hy sinh không đòi hỏi hồi đáp.

Đến cuối bài thơ, hình ảnh “màu hoa đỏ” bùng lên:

“rực cháy lên màu hoa đỏ phía rừng xa
rực cháy lên màu hoa đỏ trước hoàng hôn...”.

Màu đỏ ấy là máu, nhưng không dừng ở đau thương. Máu người lính hóa thành hoa, thành sắc màu vĩnh cửu trên nền trời biên giới. Đó là sự thăng hoa của mất mát, là cách nhà thơ nâng cái chết lên thành sự sống, để hy sinh trở nên cao cả và bất tử.

Hôm nay, khi chiến tranh đã lùi xa, “Màu hoa đỏ” vẫn nguyên vẹn sức lay động. Bài thơ nhắc nhở hòa bình không tự nhiên mà có, mà được đánh đổi bằng những mùa xuân không trở về, bằng những cái tên khắc vào đá núi. Trong nhịp sống hiện đại, tác phẩm như một nhịp cầu ký ức, giúp thế hệ sau hiểu sâu hơn về cái giá của độc lập.

Đọc “Màu hoa đỏ” ta cảm nhận rõ hơn hình ảnh người lính không chỉ qua chiến công, mà qua tình mẹ, tình đất nước và sự hy sinh lặng thầm. Bài thơ vì thế không chỉ để nhớ, mà để tri ân; không chỉ để xúc động, mà để nhắc nhở chúng ta sống chậm lại, sống tử tế hơn trước những “màu hoa đỏ” đã nở lên từ lịch sử.

BẢO CHÍ

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Bài học từ dân gian

■ DUY ANH

Trong kho tàng văn học dân gian Việt Nam, chuyện ăn uống chưa bao giờ chỉ là nhu cầu sinh tồn. Mâm cơm tưởng bình dị lại là nơi hội tụ đạo lý, nền nếp và văn hóa ứng xử của cả cộng đồng. Chính vì thế, dân gian gửi gắm nhiều bài học sâu sắc qua các câu tục ngữ, ca dao, không chỉ dạy cách ăn uống cho phải phép, mà còn giáo dục con người sống chừng mực, biết nghĩ cho người khác. Nết ăn uống, theo quan niệm truyền thống, chính là biểu hiện đầu tiên của nết người.



Bộ đội Cụ Hồ đang nỗ lực thực hiện chiến dịch Quang Trung - làm lại nhà cho bà con vùng lũ.

Truyện cổ tích Niêu cơm của Thạch Sanh dùng chuyện ăn để phân biệt chính - tà.

Ăn quả nhớ kẻ trồng cây

VĂN học dân gian coi bữa ăn gia đình thành không gian giáo dục đạo đức, thành nơi con cháu tỏ lòng biết ơn tổ tiên, mỗi thành viên học cách chia sẻ và tôn trọng nhau. Nền từ thuở nhỏ mỗi người đều được dạy cách ăn uống qua những câu như “Ăn trông nồi, ngồi trông hướng”, “Ăn có chừng, dùng có độ”. Nhiều câu luôn đi kèm với đạo lý tình nghĩa: “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, “Uống nước nhớ nguồn”.

Nhiều truyện cổ tích như Thạch Sanh - Lý Thông cũng dùng chuyện ăn để phân biệt chính - tà. Thạch Sanh hào hiệp nên nổi cơn hờ với lại đây. Lý Thông tham ăn gian ác nên phải chịu báo ứng. Một cách tinh tế, dân gian khẳng định: phẩm hạnh quyết định sự no đủ chứ không phải thủ đoạn.

Chính tinh thần ấy đã trở thành một phần bản sắc người Việt, đặc biệt trong những thời điểm khó khăn như thiên tai, lũ lụt. Câu tục ngữ “Một miếng khi đói bằng một gói khi no”, “Bầu ơi thương lấy bí cùng/Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”, “Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ” đã đi vào đời sống như một lời nhắc nhở về lòng nhân ái.

Những ngày qua nhiều địa phương trong cả nước oằn mình trong bão lũ, hình ảnh những đoàn người mang theo từng thùng mì, bao gạo, manh áo... lại nổi dài trên các cung đường như viết thêm truyền thống thương người như thể thương thân của người Việt. Nhiều người không giàu nhưng sẵn lòng sẻ nửa phần mình có.

Thực hiện Chiến dịch Quang Trung do Thủ tướng phát động,



Niêu cơm của Thạch Sanh

lượng vũ trang đang là nòng cốt để khẩn trương xây dựng lại, sửa chữa nhà ở cho các gia đình có nhà bị thiệt hại trong đợt thiên tai vừa qua, bảo đảm mọi người dân có nhà ở, thờ cúng tổ tiên, vui xuân đón Tết Nguyên đán năm mới 2026. Rộng hơn, đó chính là truyền thống nhường cơm sẻ áo, thương người như thể thương thân của dân tộc ta.

Sự tương thân tương ái ấy được hun đúc từ đời sống dân gian cho thấy rằng nết ăn uống trong truyền thống Việt không chỉ là phép tắc trong mâm cơm, mà còn mở rộng thành đạo lý sẻ chia giữa người với người.

Đói cho sạch, rách cho thơm

Bên cạnh những nghĩa cử đẹp, vẫn có những biểu hiện trái ngược hoàn toàn với truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Nhiều nơi còn tình trạng ăn bẩn, ăn chặn, trục lợi từ những nguồn lực dành cho dân; còn tham nhũng trong các dự án, gói thầu; lãng phí trong chi tiêu công; tổ chức hội nghị, lễ lạt xa hoa... Những hành vi ấy không chỉ vi phạm pháp luật, mà còn là sự phản bội, làm xói mòn niềm tin xã hội, làm nghèo đi những giá trị đạo

đức mà dân gian đã dày công vun đắp. Chính vì vậy, bên cạnh những câu “Miếng ăn là miếng tội tàn”, “quá khẩu thành tàn”, “Đói ăn vụng, túng làm liều”, “No nên bụt, đói nên ma”, “Miếng ăn miếng nhục”...; lại có những câu cần dặn “Đói cho sạch, rách cho thơm”, “Giấy rách phải giữ lấy lề”...

Người xưa luôn nhấn mạnh phẩm giá của con người quan trọng hơn miếng ăn. Nếu nổi cơn Thạch Sanh tượng trưng cho lòng nhân ái thì những vụ việc ăn chặn cứu trợ, tham nhũng ngân sách lại là hình ảnh hiện đại của Lý Thông - vừa tham lam vô độ, vừa coi trọng lợi ích cá nhân trên nỗi khổ của cộng đồng.

Nhìn lại những câu ca dao tục ngữ nói về nết ăn uống không phải để hoài cổ, mà để soi chiếu lại đạo đức hôm nay. Mâm cơm truyền thống - nơi dạy trẻ biết trân trọng hạt gạo, biết nhường nhịn, biết chia phần cho người khác, chính là trường học đầu tiên của văn hóa liêm chính. Nếu giữ được những bài học ấy, mỗi cá nhân, đặc biệt là người có trách nhiệm với cộng đồng sẽ biết sống tử tế, biết nghĩ cho dân, và giữ cho xã hội sự trong sạch từ những điều nhỏ nhất ■

XEM GÌ Ở ĐÂU?

Cuối tuần này (ngày 20 - 21/12/2025) khán giả Tuyên Quang sẽ có nhiều lựa chọn thư giãn với các bộ phim truyền hình đặc sắc trên kênh TTV và phim điện ảnh tại rạp Lotte Tuyên Quang.

TTV Tuyên Quang

- 8h: Giấc mộng đêm hè - Tập 23.
- 10h30: Ngôi nhà bí mật - Tập 19, 20.
- 21h15: An gia thiên hạ - Tập 27, 28.



Poster phim Lửa và tro tan.

Lotte Tuyên Quang

- Avatar: Lửa và tro tan (13 tuổi trở lên): 9h00, 10h40, 11h30, 12h40, 14h30, 15h10, 16h20, 18h50, 20h00, 20h40.
- Phi vụ động trời 2 (mọi đối tượng): 17h10.
- Chợ đen thời tận thế 9h00, 16h10.

CẢNH TRỰC (Tổng hợp)

NHỊP CẦU NHÂN ÁI

Xót xa cậu bé dân tộc La Chí gặp nạn

■ MINH THỦY



Chị Thên Thị Nè, cùm Mã Tền, thôn Bản Páng, xã Bản Máy, tỉnh Tuyên Quang đang chăm sóc con trai Lù Quốc Tâm.

Mỗi lần nhắc đến con trai, chị Thên Thị Nè, sinh 1999, dân tộc La Chí, ở cùm Mã Tền, thôn Bản Páng, xã Bản Máy, tỉnh Tuyên Quang lại không cầm được nước mắt. Trong căn nhà nghèo cheo leo nơi lưng chừng núi, nỗi đau dường như đã quá quen với người mẹ trẻ, nhưng tai họa giáng xuống cậu con trai thứ hai - cháu Lù Quốc Tâm, sinh 2020, khiến chị gần như gục ngã.

Vợ chồng chị Nè và anh Lù Chúng Cường, sinh 1998 có ba con nhỏ. Cả gia đình 5 miệng ăn chỉ trông vào hai sào ruộng và tiền công làm thuê bữa được bữa không. Con trai cả là Lù Quốc Khuyến, sinh 2017, bị khuyết tật nghe, nói bẩm sinh, hiện đang học tại Trường PTDTBT TH&THCS Bản Máy.

Khoảng 17 giờ ngày 2-10-2025, trong lúc chơi cùng anh chị trên nương gần nhà, cháu Lù Quốc Tâm không may trượt ngã, đầu đập mạnh xuống đất. Cháu rơi vào tình trạng nguy kịch, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Hoàng Su Phì, bác sỹ chẩn đoán bị chấn thương sọ não, hôn mê sâu, sau đó chuyển lên Bệnh viện Đa khoa Hà Giang. Sau hơn một tuần giành giật sự sống, cháu tỉnh lại nhưng không còn nghe, không thể nói. Hiện cháu phải nghỉ học, ở nhà điều trị dài ngày, sức khỏe rất yếu, chưa thể ăn uống bình thường.

Sau hai ngày kêu gọi trên chuyên mục Nhịp cầu Nhân ái của Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang, cháu Lù Quốc Tâm đã nhận được gần 9 triệu đồng từ các cơ quan, đơn vị và nhà hảo tâm. Tuy nhiên, chặng đường điều trị phía trước còn rất dài, rất mong tiếp tục nhận được sự chung tay, giúp đỡ của cộng đồng.

Mọi sự ủng hộ xin gửi về chị Thên Thị Nè, mẹ cháu Lù Quốc Tâm, cùm Mã Tền, thôn Bản Páng, xã Bản Máy, tỉnh Tuyên Quang, ĐT: 0348 440 922. Hoặc chị Trần Thị Minh Thủy, Phóng viên Báo và phát thanh, Truyền hình Tuyên Quang, số tài khoản cá nhân: 8100215014802, Ngân hàng Agribank, ĐT: 0976 840 865 ■



Thắp sáng cuộc sống

Giữa nhịp sống hối hả, những việc tốt nhỏ mỗi ngày như nụ cười, lời giúp đỡ, hay hành động tử tế không cần báo đáp lại mang đến sức mạnh kỳ diệu. Chúng không chỉ làm ấm lòng người nhận, mà còn lan tỏa năng lượng tích cực, khiến cuộc sống quanh ta trở nên nhẹ nhàng, gần gũi và đầy hy vọng hơn.

Cô giáo 27 năm gieo chữ miễn phí



MỖI dịp cuối tuần, khi nhiều người dành thời gian nghỉ ngơi bên gia đình, tại một góc nhỏ giữa trung tâm thành phố Đà Nẵng, cô giáo Phạm Thị Kim Cương (trú phường Hòa Cường) vẫn đều đặn đứng lớp dạy học miễn phí cho học sinh nghèo. Không bảng hiệu, không thu học phí, lớp học “0 đồng” ấy đã bền bỉ suốt 27 năm, lặng lẽ nâng đỡ hàng trăm học trò trên hành trình đến trường.

Sinh ra trong một gia đình nghèo, tuổi thơ của cô Phạm Thị Kim Cương từng gắn với những ngày tháng thiếu thốn. Khi còn là học sinh, cô may mắn được thầy giáo trong làng kèm cặp miễn phí, giúp nuôi dưỡng ước mơ đến trường. Ân tình ấy trở thành động lực âm thầm theo cô suốt chặng đường sau này.

Cô Cương cho biết, cô thấu hiểu những khó khăn của nhiều gia đình khi không đủ điều kiện cho con đi học thêm, nếu thiếu sự hỗ trợ, nhiều em rất khó theo kịp bạn bè trên lớp. Chính những tháng ngày chật vật mà bản thân từng trải qua đã thôi thúc cô mở lớp học miễn phí, mong san sẻ phần nào thiệt thòi với các em hôm nay.

Không đơn độc trên hành trình ấy, cô Kim Cương còn kết nối, lan tỏa với nhiều giáo viên khác cùng tham gia giảng dạy miễn phí.

Thầy giáo Tăng Tấn Đông, một trong những người đồng hành cùng lớp học, cho biết việc dạy học miễn phí mang lại cho thầy nhiều cảm xúc đặc biệt. “Khi chứng kiến các em vượt qua khó khăn, nỗ lực học tập từng ngày, chúng tôi càng thấm thía giá trị của nghề giáo”.

Hiện lớp học “Chắp cánh ước mơ” được tổ chức vào sáng thứ Bảy và Chủ nhật hằng tuần tại Nhà sinh hoạt cộng đồng phường Hải Châu, số 227/2 Hùng Vương. Học sinh theo học chủ yếu từ lớp 6 đến lớp 9, phần lớn là con em các gia đình lao động nghèo, hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Những lão nông “ăn cơm nhà” vá đường quê

NHIỀU năm qua, ở ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Thuận, các thành viên Đội sửa chữa cầu, đường bị hư hỏng nhẹ vẫn miệt mài dặm vá những con đường xuống cấp, những cây cầu hư hỏng nhẹ giúp bà con đi lại an toàn. Đội hoạt động trên tinh thần tự nguyện vì cộng đồng và cả tình yêu với mảnh đất quê hương.

Ông Trần Văn Đầu, ngụ ấp Vĩnh Trinh tự nguyện tham gia và ô gà với mong muốn con đường đẹp hơn, bà con đi lại an toàn, nhất là học sinh đi học an toàn trong mùa mưa. “Tôi là nông dân, mấy công việc này khá nhẹ với lại thời gian làm không nhiều, coi như là dịp để tôi rèn luyện sức khỏe”, ông Đầu cười.

Theo ông Lê Văn Bul - Đội trưởng Đội sửa chữa cầu, đường bị hư hỏng nhẹ ấp Vĩnh Trinh, đội có quyết định thành lập của xã Vĩnh Thuận năm 2023, nhưng hoạt động từ năm 2020. Đội có 25 thành viên, lớn nhất 62 tuổi, hoạt động trên tinh thần tự nguyện. “Hằng ngày, trên đường đi thăm ruộng, đi công việc... thành viên trong đội hoặc bà con thấy đoạn đường, cầu giao thông nông thôn nào xuống cấp, hư hỏng nhẹ thì báo đội. Chúng tôi khảo sát, sau đó báo cáo chính quyền địa phương và tiến hành sửa chữa”, ông Bul nói.

Mỗi năm đội duy trì sửa chữa 3 - 4 đợt, thời gian tùy vào điểm dặm vá hoặc cầu hư hỏng nhiều hay ít. Kinh phí sửa chữa do các thành viên đóng góp và vận động gia đình, người quen cùng bà con địa phương góp thêm. “Ở địa phương có cửa hàng vật liệu xây dựng, chừa... luôn sẵn lòng hỗ trợ vật liệu”.

Không chỉ tập hợp những lão nông, Đội sửa chữa cầu, đường bị hư hỏng nhẹ ấp Vĩnh Trinh còn có nhiều người trẻ tham gia. Em Phan Thành Hệ - thành viên đội cho biết: “Thấy việc làm của các bác, các chú ý nghĩa nên em muốn góp chút công sức của mình. Hơn nữa, khi tham gia đội, em còn học được từ các bác, các chú tinh thần trách nhiệm với cộng đồng, với quê hương, kinh nghiệm sống, kinh nghiệm làm lúa, trồng màu... qua những lúc nghỉ giải lao. Em học hỏi được nhiều điều và trưởng thành hơn khi tham gia đội”.

Bà Lê Kiều Hạnh, ngụ xã Vĩnh Thuận đánh giá: “Việc làm của các chú, các anh trong Đội sửa chữa cầu, đường bị hư hỏng nhẹ ấp Vĩnh Trinh ý nghĩa. Mọi người làm không vì lương, không vì danh tiếng mà vì tình nghĩa. Nhờ các chú, các anh mà những con đường, cây cầu nông thôn an toàn hơn”.



ĐỨC HẢI (Tổng hợp)

Các lão nông sửa chữa đường hư hỏng nhẹ ở ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Thuận.

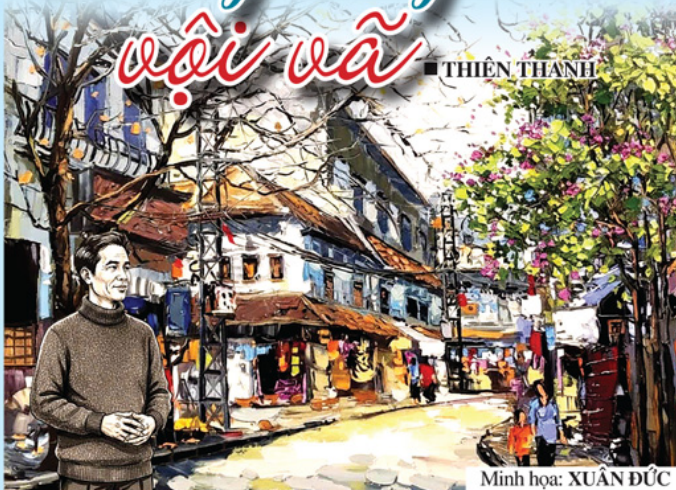
TẢN VĂN

Những ngày cuối năm thường đến rất nhanh. Nhanh đến mức tôi chưa kịp nhận ra cái lạnh đã dày hơn, nắng đã mỏng hơn, và lòng người cũng chùng xuống theo từng trang lịch sắp lật sang năm mới. Ở tuổi ngũ tuần, tôi đứng giữa khoảnh khắc giao mùa ấy với một cảm giác bàng khuâng khó gọi tên, như thể thời gian đang khẽ nhắc mình rằng: lại thêm một năm nữa trôi qua trong vội vã.

Tôi nghe rõ hơn bao giờ hết tiếng thời gian bước gấp. Nó không ồn ào, không phô trương, nhưng hối hả theo cách riêng: những công việc cần khép lại, những dự định chưa kịp hoàn thành, những lời hẹn còn dang dở. Cuối năm luôn khiến con người ta có xu hướng nhìn lại, và trong cái nhìn ấy, bao giờ cũng thấp thoáng những được mất của đời người.

Ngày còn trẻ, tôi từng sống rất nhanh. Nhanh đến mức tưởng rằng chậm lại là lãng phí. Tôi vội vã trưởng thành, vội vã rời xa mái nhà, vội vã lao vào đời với niềm tin rằng phía trước là tất cả. Những tháng năm ấy, tôi mãi mê gom góp cho tương lai mà không hay mình đang bỏ quên hiện tại. Có những bữa cơm gia đình ăn vội cho kịp giờ, những cuộc trò chuyện kết thúc bằng sự im lặng vì ai cũng bận, những cái ôm ngắn ngủi chưa kịp ấm đã buông.

Những tháng năm vội vã



Thời gian trôi đi, mang theo nhiều thứ hơn ta tưởng. Ta được thêm kinh nghiệm, thêm bản lĩnh, thêm khả năng chịu đựng. Nhưng cũng mất dần sự hồn nhiên, mất đi niềm tin giản dị, mất cả thói quen nhìn cuộc đời bằng đôi mắt trong veo. Những được mất ấy không ồn ào, mà lặng lẽ như

lá rơi cuối mùa, chỉ khi cúi xuống nhặt lên, ta mới giật mình nhận ra.

Những ngày cuối năm, tôi thường ngồi lại lâu hơn. Một buổi chiều muộn, nhìn dòng người tấp nập ngoài phố, bỗng thấy mình không còn muốn chạy theo nữa. Tôi nhận ra rằng, càng đi qua nhiều năm

tháng, con người ta càng thêm sự chậm rãi. Không phải vì thời gian còn nhiều, mà vì đã hiểu thời gian không chờ đợi ai.

Ở quãng đời này, tôi bắt đầu trân trọng những điều dung dị. Một nụ cười hồn nhiên bất chợt gặp trên phố, một ánh mắt chao nghiêng đầy thiện cảm của người xa lạ, một câu hỏi thăm chân thành, những điều tưởng như rất nhỏ ấy lại có sức sưởi ấm lòng người lạ lẫm. Giữa những tháng năm vội vã, chính sự giản đơn ấy giữ ta lại, nhắc ta nhớ mình vẫn còn khả năng rung động.

Cuối năm cũng là lúc tôi học cách chấp nhận. Chấp nhận những điều chưa làm được, những mối quan hệ đã xa, những giấc mơ không còn nguyên vẹn. Nhưng đồng thời, tôi cũng học cách biết ơn: biết ơn vì mình đã đi qua, đã sống, đã yêu và đã vấp ngã. Mỗi được mất đều có lý do của nó, và mỗi năm trôi qua đều để lại trong ta một lớp trầm tích của hiểu biết.

Những tháng năm vội vã, suy cho cùng, không chỉ lấy đi của ta tuổi trẻ, mà trả lại cho ta sự thấu hiểu. Để rồi, giữa khoảnh khắc năm cũ sắp khép lại, tôi biết dừng lại, hít một hơi thật sâu, và mỉm cười với đời nhẹ nhõm hơn, chậm rãi hơn, ấm áp hơn. Bởi đôi khi, hạnh phúc chỉ đơn giản là nhận ra mình vẫn còn đủ lắng lòng giữa dòng thời gian đang trôi rất gấp.

Giúp Dân bằng cả trái tim

■ Phóng sự ảnh: LÊ DUY - HOÀNG HÀ

Dọn dẹp, phát quang đường làng, ngõ xóm; nạo vét kênh mương; khắc phục sạt lở đất đá; trồng rừng; tặng quà và giúp đỡ gia đình chính sách, cùng rất nhiều việc làm thiết thực, ý nghĩa khác đã được cán bộ, chiến sĩ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh cùng các đơn vị đóng quân tại Tuyên Quang triển khai có hiệu quả trong thời gian qua. Sau sáp nhập tỉnh, Tuyên Quang địa bàn rộng hơn, đòi hỏi sự vào cuộc quyết liệt hơn của các cấp chính quyền, đoàn thể, mà nòng cốt là Bộ đội Cụ Hồ. Qua đó không chỉ để lại những ấn tượng tốt đẹp trong lòng Nhân dân, mà còn góp phần tô thắm tình đoàn kết quân dân gắn bó, vận động Nhân dân thực hiện tốt các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.



Cán bộ chiến sĩ Ban Chỉ huy phòng thủ KV4 giúp dân gặt lúa trong cơn bão số 10 tại xã Chiêm Hóa.



Cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng Sơn Vi trao tặng cờ Tổ quốc cho Nhân dân khu vực biên giới.



Cán bộ, chiến sĩ giúp đỡ Nhân dân vận chuyển đồ đạc sau lũ tại xã Nà Hang.

Cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 148, Sư đoàn 316 giúp đỡ Nhân dân xã Tân Mỹ kiên cố hóa kênh mương nội đồng.



Cán bộ chiến sĩ đồn Biên phòng Thàng Tín giúp người dân thôn Cao Sơn Thượng cải tạo vườn tạp.

MÓN NGON CUỐI TUẦN

Bánh cuốn ngô

■ HOÀNG ANH



Bánh cuốn ngô.

NGŨ đối với người Mông không chỉ là cây lương thực chính, mà còn là "linh hồn" của bữa ăn. Trên những sườn núi cao, nơi lúa nước khó bén rễ, cây ngô đã theo chân người Mông từ bao đời, nuôi sống cả bản làng qua những mùa đông dài và khắc nghiệt. Từ hạt ngô, người

Mông sáng tạo ra nhiều món ăn khác nhau: mền mền, cháo ngô, rượu ngô... Và bánh cuốn ngô là món ăn vừa dân dã vừa tinh tế, thường xuất hiện trong bữa sáng, trong ngày chợ phiên hoặc những dịp gia đình quây quần.

Nguyên liệu để làm bánh cuốn ngô không cầu kỳ, nhưng đòi hỏi sự tỉ mỉ và kinh nghiệm. Ngô được chọn thường là ngô nếp hoặc ngô tẻ bản địa, hạt nhỏ, chắc, thơm. Ngô sau khi phơi khô sẽ được ngâm nước qua đêm cho mềm, rồi đem xay bằng cối đá. Chính chiếc cối đá quay tay chậm rãi ấy đã giữ lại độ mịn vừa phải cho bột, không quá nhuyễn như bột công nghiệp, để bánh khi tráng có độ dai tự nhiên và mùi thơm rất riêng của hạt ngô mới.

Bột ngô xay xong được pha với nước theo một tỷ lệ vừa đủ, không loãng quá cũng không đặc quá. Người Mông không dùng đũa khuấy mà dùng tay khuấy, cảm nhận: nhúng tay vào bát bột, thấy bột chảy mềm, mịn và mát tay là được. Chính sự "ước lượng bằng kinh nghiệm" ấy làm



Tráng bánh.

nên linh hồn của món bánh, thứ mà không một công thức viết sẵn nào có thể thay thế.

Bánh cuốn ngô được tráng trên nồi hơi, tương tự như cách tráng bánh cuốn của người Kinh, nhưng dụng cụ đơn sơ hơn. Một tấm vải mỏng được căng trên miệng nồi nước sôi, bột ngô được múc

nhẹ nhàng đổ lên, nhanh tay láng đều rồi đẩy nấp. Chỉ sau vài chục giây, lớp bột chuyển từ màu trắng đục sang trong nhẹ, tỏa mùi thơm dịu của ngô chín là bánh đã đạt. Bánh được khéo léo lấy ra, gấp hoặc cuộn lại, xếp gọn trên mâm gỗ.

Điều làm nên sức hấp dẫn của bánh cuốn ngô không chỉ nằm ở lớp bánh mềm dẻo, mà còn ở phần nhân và nước chấm đi kèm. Nhân bánh thường rất giản dị: thịt lợn băm nhỏ, xào với mộc nhĩ, hành khô và một chút gia vị. Có nơi, bánh không cuốn nhân mà ăn "bánh trần", chấm với nước dùng ninh từ xương hoặc nước mắm pha ớt. Vị ngọt bùi của bánh ngô quyện với vị đậm đà của thịt, cay nồng của ớt rừng tạo nên một tổng thể hài hòa, ấm nóng rất hợp với khí hậu vùng cao.

Hiện nay, ở nhiều phiên chợ vùng cao, những hàng bánh cuốn ngô bốc khói nghi ngút đã trở thành điểm dừng chân quen thuộc của du khách. Ngồi bên bếp lửa, thưởng thức đĩa bánh cuốn ngô nóng hổi, nhấp chén trà Shan tuyết, người ta không chỉ ăn một món ăn, mà đang đắm chìm trong một không gian văn hóa - nơi nhịp sống chậm rãi, chân thành và gần gũi.